

DANH SÁCH HS KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II - KHỐI 12 - TIẾNG ANH

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
57	120001	12D1	Phạm Hà An	31/08/1999	218
57	120002	12D4	Bùi Minh Anh	06/07/1999	218
57	120003	12D1	Dương Tiến Anh	14/01/1999	218
57	120004	12D3	Đinh Minh Anh	10/05/1999	218
57	120005	12N2	Đinh Thị Hoàng Anh	28/03/1999	218
57	120006	12D3	Đỗ Lan Anh	13/08/1999	218
57	120007	12D4	Hoa Phúc Anh	11/04/1999	218
57	120008	12N2	Hoàng Tuấn Anh	13/01/1999	218
57	120009	12N2	Lê Hải Anh	01/10/1999	218
57	120010	12D3	Ngô Việt Anh	26/10/1999	218
57	120011	12D4	Nguyễn Diễm Thục Anh	23/06/1999	218
57	120012	12D3	Nguyễn Hà Anh	29/11/1999	218
57	120013	12D4	Nguyễn Hải Anh	23/03/1999	218
57	120014	12D4	Nguyễn Hồng Anh	31/01/1999	218
57	120015	12N1	Nguyễn Huy Anh	12/03/1999	218
57	120016	12D1	Nguyễn Huy Nam Anh	18/10/1999	218
57	120017	12N2	Nguyễn Phạm Quang Anh	06/02/1999	218
57	120018	12D3	Nguyễn Tài Bảo Anh	09/07/1999	218
57	120019	12N2	Nguyễn Thị Ngọc Anh	23/03/1999	218
57	120020	12D2	Nguyễn Thục Anh	01/11/1999	218
57	120021	12D4	Phạm Nguyễn Châu Anh	12/08/1999	218
57	120022	12D2	Phạm Thị Vân Anh	03/05/1999	218
57	120023	12D3	Trịnh Hiếu Anh	26/06/1999	218
58	120024	12D3	Trương Mỹ Anh	18/08/1999	216
58	120025	12D4	Vũ Quỳnh Anh	23/08/1999	216
58	120026	12D3	Vũ Thị Trâm Anh	14/09/1999	216
58	120027	12N2	Vương Phương Anh	11/05/1999	216
58	120028	12D2	Nguyễn Ngọc Ánh	05/10/1999	216
58	120029	12N1	Đỗ Tuấn Bảo	17/11/1999	216
58	120030	12N2	La Gia Bảo	13/10/1999	216
58	120031	12D3	Nguyễn Đức Bình	30/09/1999	216
58	120032	12D4	Nguyễn Lê Cẩm Bình	21/11/1999	216
58	120033	12D2	Nguyễn Minh Châu	06/07/1999	216
58	120034	12D2	Phạm Minh Châu	15/07/1999	216
58	120035	12D1	Nguyễn Linh Chi	09/02/1999	216
58	120036	12D4	Phạm Hạnh Chi	14/10/1999	216
58	120037	12D1	Trần Thị Minh Chi	23/03/1999	216
58	120038	12N1	Phạm Kỳ Cương	04/04/1999	216
58	120039	12D3	Tô Hữu Cường	18/11/1999	216
58	120040	12N2	Nguyễn Đức Dân	08/01/1999	216
58	120041	12D3	Trần Phương Dung	16/08/1999	216

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
58	120042	12D3	Trần Thùy Dung	14/10/1999	216
58	120043	12D1	Vũ Thúy Dung	27/07/1999	216
58	120044	12N2	Nguyễn Công Dũng	15/06/1999	216
58	120045	12D4	Nguyễn Duy Dũng	28/08/1999	216
58	120046	12D1	Chu Thùy Dương	17/12/1999	216
59	120047	12D1	Đinh Thùy Dương	16/02/1999	215
59	120048	12D3	Huỳnh Thái Dương	01/04/1999	215
59	120049	12D1	Nguyễn Thùy Dương	26/08/1999	215
59	120050	12N2	Phạm Huy Dương	15/09/1999	215
59	120051	12N1	Thái Dương	31/08/1999	215
59	120052	12N1	Trần Đại Dương	01/06/1999	215
59	120053	12D2	Vũ Minh Dương	06/07/1999	215
59	120054	12N2	Phan Tâm Đan	16/01/1999	215
59	120055	12D3	Đinh Hải Đăng	16/04/1999	215
59	120056	12D3	Nghiêm Thành Đức	30/12/1999	215
59	120057	12N1	Dương Ngân Giang	03/02/1999	215
59	120058	12D1	Lê Hương Giang	07/09/1999	215
59	120059	12D3	Ngô Hương Giang	29/06/1999	215
59	120060	12D2	Nguyễn Thu Giang	30/08/1999	215
59	120061	12D3	Phạm Hương Giang	27/03/1999	215
59	120062	12D2	Phạm Ngọc Giang	18/02/1999	215
59	120063	12D2	Vũ Vân Giang	28/11/1999	215
59	120064	12D1	Phạm Thu Hà	04/03/1999	215
59	120065	12D2	Trần Cẩm Hà	25/09/1999	215
59	120066	12D4	Trần Thanh Hà	25/02/1999	215
59	120067	12N1	Nguyễn Xuân Hải	28/08/1999	215
59	120068	12D4	Tuấn Akbar Kummis Hajireen	04/03/1999	215
59	120069	12N1	Dương Mỹ Hạnh	08/03/1999	215
60	120070	12D3	Giang Mỹ Hạnh	02/03/1999	313
60	120071	12D3	Nguyễn Phương Hạnh	25/08/1999	313
60	120072	12N1	Nguyễn Thị Hạnh	31/03/1999	313
60	120073	12D2	Ninh Ngọc Hạnh	13/02/1999	313
60	120074	12D1	Phạm Thị Thu Hằng	02/11/1999	313
60	120075	12N2	Nguyễn Diệu Hiền	21/11/1999	313
60	120076	12D2	Phan Thục Hiền	17/05/1999	313
60	120077	12D2	Vương Vũ Thúy Hiền	10/07/1999	313
60	120078	12D1	Đặng Trung Hiếu	08/09/1999	313
60	120079	12D1	Nguyễn Minh Hiếu	03/06/1999	313
60	120080	12N1	Nguyễn Minh Hiếu	24/07/1999	313
60	120081	12N1	Trần Thành Hiếu	07/06/1999	313
60	120082	12D3	Vũ Minh Hiếu	28/10/1999	313
60	120083	12N1	Vũ Minh Hiếu	13/10/1999	313
60	120084	12N2	Hồ Quang Hiệu	16/08/1999	313
60	120085	12D1	Đặng Phương Hoa	20/11/1999	313

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
60	120086	12D1	Nguyễn Quỳnh Hoa	01/07/1999	313
60	120087	12N2	Đoàn Việt Hoàng	05/08/1999	313
60	120088	12D4	Lê Nguyên Hoàng	13/10/1999	313
60	120089	12N2	Đỗ Minh Hùng	09/11/1998	313
60	120090	12D4	Nguyễn Bùi Việt Hùng	17/05/1999	313
60	120091	12N2	Nguyễn Quốc Hùng	03/09/1999	313
60	120092	12N1	Nguyễn Tuấn Hùng	28/10/1999	313
61	120093	12D1	Nguyễn An Huy	28/12/1999	312
61	120094	12N1	Nguyễn Tiến Huy	31/01/1999	312
61	120095	12N1	Phạm Quang Huy	25/08/1999	312
61	120096	12N1	Phí Quang Huy	01/12/1999	312
61	120097	12D4	Bùi Như Huyền	10/10/1999	312
61	120098	12N1	Lê Thu Huyền	02/12/1999	312
61	120099	12D1	Nguyễn Diệu Huyền	20/10/1999	312
61	120100	12D1	Nguyễn Minh Huyền	27/08/1999	312
61	120101	12D3	Trần Thị Thanh Huyền	27/07/1999	312
61	120102	12D2	Đặng Vũ Duy Hưng	28/09/1999	312
61	120103	12D1	Nguyễn Doãn Việt Hưng	26/03/1999	312
61	120104	12N1	Trần Mậu Hưng	15/06/1999	312
61	120105	12D1	Bùi Diễm Hương	25/10/1999	312
61	120106	12N2	Bùi Đình Khôi	31/07/1999	312
61	120107	12N2	Nguyễn Đức Kiên	31/05/1999	312
61	120108	12N1	Nguyễn Trung Kiên	15/08/1999	312
61	120109	12D1	Trần Nhật Trung Kiên	09/01/1999	312
61	120110	12N2	Vũ Kiên	21/01/1999	312
61	120111	12D1	Đỗ Thị Kỷ Lan	24/05/1999	312
61	120112	12N2	Mai Lâm	05/10/1999	312
61	120113	12N1	Trần Thanh Lâm	28/04/1999	312
61	120114	12D2	Bùi Khánh Linh	30/06/1999	312
61	120115	12D3	Bùi Thị Khánh Linh	19/06/1999	312
62	120116	12D3	Chu Ngọc Thùy Linh	23/06/1999	311
62	120117	12N2	Đào Hoàng Linh	30/08/1999	311
62	120118	12D4	Đỗ Mai Linh	24/09/1999	311
62	120119	12D2	Đỗ Ngọc Phương Linh	05/01/1999	311
62	120120	12D3	Hoàng Khánh Linh	20/10/1999	311
62	120121	12D4	Lê Nhật Linh	14/06/1999	311
62	120122	12D1	Lương Diệu Linh	16/08/1999	311
62	120123	12N1	Ngô Kiều Thảo Linh	16/09/1999	311
62	120124	12D4	Nguyễn Ngọc Linh	07/06/1999	311
62	120125	12D1	Nguyễn Thùy Linh	10/06/1999	311
62	120126	12D2	Nguyễn Trần Huyền Linh	26/12/1999	311
62	120127	12D4	Nguyễn Tú Linh	21/09/1999	311
62	120128	12D2	Trần Khánh Linh	14/12/1999	311
62	120129	12D3	Trịnh Thị Diệu Linh	22/08/1999	311

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
62	120130	12D2	Trương Thị Diệu Linh	28/02/1999	311
62	120131	12N2	Vũ Nguyễn Hoàng Linh	08/06/1999	311
62	120132	12D2	Đinh Đức Long	12/09/1999	311
62	120133	12D2	Võ Hoàng Bảo Long	05/11/1999	311
62	120134	12N2	Đinh Văn Lượng	12/04/1999	311
62	120135	12D2	Đồng Tất Lượng	18/03/1999	311
62	120136	12N1	Vương Thị Hương Ly	03/12/1999	311
62	120137	12D4	Nguyễn Hồng Mai	24/11/1999	311
62	120138	12D4	Trần Vi Tú Mai	07/11/1999	311
63	120139	12D2	Nguyễn Đức Mạnh	07/11/1999	310
63	120140	12D4	Dương Đức Minh	09/01/1999	310
63	120141	12N2	Dương Hải Minh	03/02/1999	310
63	120142	12N2	Dương Quang Minh	10/02/1999	310
63	120143	12N2	Đinh Quang Minh	29/08/1999	310
63	120144	12N1	Lê Hoàng Minh	13/12/1999	310
63	120145	12D3	Lê Quang Minh	07/08/1999	310
63	120146	12N1	Nguyễn Ngọc Minh	18/12/1999	310
63	120147	12D3	Nguyễn Quang Minh	02/08/1999	310
63	120148	12D4	Phan Ngọc Minh	05/01/1999	310
63	120149	12N2	Trương Trần Khải Minh	22/03/1997	310
63	120150	12N2	Vi Tuấn Minh	30/04/1999	310
63	120151	12D2	Võ Thu Minh	10/01/1999	310
63	120152	12D2	Đỗ Thị Hà My	22/10/1999	310
63	120153	12D2	Nguyễn Trà My	09/11/1999	310
63	120154	12D2	Nguyễn Phương Nam	01/04/1999	310
63	120155	12D4	Nguyễn Thành Nam	11/04/1999	310
63	120156	12N1	Nguyễn Thành Nam	04/04/1999	310
63	120157	12D3	Nguyễn Văn Khánh Nam	07/03/1999	310
63	120158	12D1	Phạm Thu Nga	27/08/1999	310
63	120159	12D4	Hoàng Thu Ngân	09/09/1999	310
63	120160	12D2	Dương Vi Nghĩa	19/09/1999	310
63	120161	12D1	Phạm Minh Nghĩa	19/08/1999	310
64	120162	12D4	Trần Hữu Nghĩa	23/12/1999	309
64	120163	12D2	Nguyễn Duy Ngọc	09/02/1999	309
64	120164	12D1	Nguyễn Mai Ngọc	27/01/1999	309
64	120165	12D2	Nguyễn Minh Ngọc	05/06/1999	309
64	120166	12N2	Nguyễn Sỹ Nhật	14/01/1999	309
64	120167	12D1	Châu Bích Nhi	15/08/1999	309
64	120168	12N2	Lê Yến Nhi	07/10/1999	309
64	120169	12D4	Trần Phương Nhung	15/02/1999	309
64	120170	12D3	Nguyễn Hải Ninh	20/01/1999	309
64	120171	12D1	Nguyễn Tú Oanh	26/03/1999	309
64	120172	12D4	Nguyễn Quốc Phong	01/08/1999	309
64	120173	12D3	Lê Minh Phương	29/04/1999	309

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
64	120174	12D2	Lê Quý Phương	20/07/1999	309
64	120175	12D2	Nguyễn Thị Thảo Phương	10/04/1999	309
64	120176	12D1	Nguyễn Thị Ánh Phương	12/01/1999	309
64	120177	12D3	Nguyễn Ngọc Quang	10/07/1999	309
64	120178	12N1	Nguyễn Nhật Quang	21/03/1999	309
64	120179	12D3	Vương Ngọc Nhật Quang	19/02/1999	309
64	120180	12N1	Nguyễn Anh Quân	03/11/1999	309
64	120181	12D4	Nguyễn Lê Hanh Quân	07/02/1999	309
64	120182	12D4	Nguyễn Thị Tú Quyên	19/07/1999	309
64	120183	12D2	Lê Phương Quỳnh	26/08/1999	309
64	120184	12D3	Nguyễn Như Quỳnh	24/08/1999	309
65	120185	12N1	Trương Thị Ngọc Quỳnh	15/02/1999	308
65	120186	12D3	Lê Đình Sang	02/04/1999	308
65	120187	12D1	Đặng Trần Thái Sơn	07/11/1999	308
65	120188	12D4	Hoàng Thị Tám	16/06/1999	308
65	120189	12N1	Nguyễn Minh Tâm	24/01/1999	308
65	120190	12N2	Nguyễn Đức Nam Thái	06/12/1999	308
65	120191	12D3	Lê Phương Thanh	30/01/1999	308
65	120192	12N2	Bùi Phương Thảo	16/05/1999	308
65	120193	12D3	Bùi Thanh Thảo	30/11/1999	308
65	120194	12D2	Đặng Vũ Phương Thảo	21/09/1999	308
65	120195	12D4	Nguyễn Phương Thảo	20/03/1999	308
65	120196	12N1	Nguyễn Tất Thắng	24/03/1999	308
65	120197	12N1	Phạm Hoàng Minh Thắng	30/12/1999	308
65	120198	12N1	Nguyễn Phúc Thiện	07/11/1999	308
65	120199	12D2	Bùi Minh Thư	30/09/1999	308
65	120200	12N1	Nguyễn Vương Tiến	24/11/1999	308
65	120201	12D1	Bùi Hương Trà	08/10/1999	308
65	120202	12N1	Nguyễn Thu Trà	16/10/1999	308
65	120203	12D4	Cao Thiên Trang	11/11/1999	308
65	120204	12D2	Lê Thị Minh Trang	20/09/1999	308
65	120205	12D3	Nguyễn Hà Trang	13/10/1999	308
65	120206	12D4	Nguyễn Hiền Trang	05/03/1999	308
65	120207	12D3	Nguyễn Ngọc Phương Trang	30/08/1999	308
66	120208	12D2	Nguyễn Quỳnh Trang	10/01/1999	306
66	120209	12D1	Nguyễn Thị Trang	13/03/1999	306
66	120210	12N1	Nguyễn Thu Trang	01/05/1999	306
66	120211	12D2	Phùng Thị Thu Trang	26/06/1999	306
66	120212	12N1	Trần Lê Trang	03/04/1999	306
66	120213	12D3	Vũ Thị Thu Trang	01/10/1999	306
66	120214	12D1	Đinh Ngọc Huyền Trâm	06/12/1999	306
66	120215	12D1	Phạm Thị Lệ Trâm	26/09/1999	306
66	120216	12D1	Nguyễn Đỗ Ngọc Trinh	11/09/1999	306
66	120217	12D4	Hồ Đức Trung	22/06/1999	306

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
66	120218	12N2	Lê Anh Tú	16/04/1999	306
66	120219	12D1	Hoàng Quốc Tuấn	10/02/1999	306
66	120220	12D3	Nguyễn Minh Tuấn	12/07/1999	306
66	120221	12N2	Nguyễn Ngọc Tùng	20/09/1999	306
66	120222	12N1	Nguyễn Trí Tùng	20/02/1999	306
66	120223	12N1	Võ Việt Tùng	09/04/1999	306
66	120224	12N2	Vương Thanh Tùng	07/06/1999	306
66	120225	12N2	Đinh Thu Uyên	11/03/1999	306
66	120226	12N1	Nguyễn Hồng Uyên	25/10/1999	306
66	120227	12D3	Nguyễn Thị Vân	18/01/1999	306
66	120228	12D1	Nguyễn Thị Bảo Vân	21/06/1999	306
66	120229	12D2	An Đức Việt	08/09/1999	306
66	120230	12D4	Lê Đức Việt	23/06/1999	306
66	120231	12N2	Nguyễn Hồng Long Vũ	05/11/1999	306
66	120232	12D3	Nguyễn Thục Yên	14/11/1999	306